BỘ NỘI VỤ **TRUNG TÂM THÔNG TIN**

**PHIẾU THU THẬP SỐ LIỆU**

**XÂY DỰNG KIẾN TRÚC CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NỘI VỤ**

 *(Kèm theo Công văn số /TTTT ngày / /2018 của Trung tâm Thông tin)*

***Hướng dẫn chung:***

* *Đối với những câu hỏi/mục lựa chọn, đề nghị đánh dấu X (hoặc khoanh tròn) vào ô tương ứng với câu trả lời thích hợp nhất.*
* *Đối với những câu hỏi/mục ghi thông tin, số liệu, đề nghị ghi vào đúng ô hoặc bảng tương ứng.*
* ***Số liệu tại thời điểm điền phiếu:*** *Những trường hợp không có được số liệu chính xác có thể sử dụng* ***số ước tính gần đúng nhất*** *có thể.*

### THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị:

- Họ và tên người điền Phiếu:

- Điện thoại liên lạc (cố định hoặc di động):

- E-mail người điền Phiếu:

**Phần 1: Dịch vụ công/Dịch vụ công trực tuyến**

 1. Quý đơn vị vui lòng cung cấp các thông tin về thủ tục hành chính đang triển khai:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thủ tục | Thực hiện thủ tục hành chính | Văn bản quy phạm pháp luật quy định liên quan | Hiện trạng tin học hóa(3) |
| Cơ quan liên quan(1) | Trình tự thực hiện (2) |
| *1* | *Ví dụ: Thủ tục cấp giấy chứng nhận kết quả kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ* |  | *(a) Quy trình nội bộ* | *Thông tư 09/2014/TT-BNV* | *Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3* |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |

*Cách điền:*

1. *Tên cơ quan phối hợp xử lý dịch vụ công*
2. *(a) Quy trình nội bộ; (b) Quy trình có phối hợp với cơ quan bên ngoài; (c) Quy trình có trình lãnh đạo Bộ; (d) Khác:……………………………………….*
3. *Chưa tin học hóa/Dịch vụ công trực tuyến mức độ (1-4)*

……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 2. Quý đơn vị vui lòng nêu khó khăn, bất cập liên quan đến cơ chế hoặc sự phối hợp với các cơ quan, liên quan trong việc xử lý các nghiệp vụ liên thông với các đơn vị khác ? Nguyên nhân gây ra các khó khăn, bất cập ?

……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………

**Phần 2: Các ứng dụng CNTT và đề xuất**

 1. Quý đơn vị vui lòng cung cấp thông tin về các ứng dụng nội bộ đã triển khai:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên ứng dụng | Mục đích sử dụng | Chức năng chính | Nhu cầu sửa đổi, nâng cấp | Nguyên nhân |
| 1 | *Ví dụ: Quản lý kế toán, tài chính*  | *Công việc* | *Quản lý kế toán* | *Có* | *Phiên bản cũ* |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |

##  2. Quý đơn vị vui lòng cung cấp thông tin về đối tượng sử dụng của ứng dụng nội bộ (đang sử dụng tại đơn vị):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ứng dụng | Đối tượng sử dụng |
| Lãnh đạo Bộ | Lãnh đạo Đơn vị | cán bộ-công chức của đơn vị | cán bộ-công chức của Bộ | Doanh nghiệp | Người dân | Khác |
| 1 | *Ví dụ: Quản lý kế toán, tài chính*  |  | x | x | x |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |

##  3. Quý đơn vị vui lòng cung cấp thông tin về CSDL của ứng dụng nội bộ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ứng dụng | Hệ quản trị CSDL | Ghi chú |
| Oracle | MS SQL | MySQL | Khác |
| 1 | *Ví dụ: Quản lý kế toán, tài chính*  |  | x |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |

##  4. Quý đơn vị vui lòng cung cấp các thông tin về việc trao đổi, chia sẻ dữ liệu hiện nay theo bảng sau:

| **TT** | **Lĩnh vực nghiệp vụ****(1)** | **Đơn vị liên quan****(2)** | **Thông tin, dữ liệu trao đổi****(3)** | **Tần suất trao đổi****(4)** | **Phương thức trao đổi****(5)** | **Ghi chú****(6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *Ví dụ: Thẩm định để nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương* | *Vụ Công chức - Viên chức* | *Thông tin về cán bộ, công chức, viên chức* | *Thường xuyên* | *Thủ công*  | *Chậm trễ do chưa tin học hóa* |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

*Cách điền:*

1. *Tên nghiệp vụ*
2. *Tên đơn vị tham gia trao đổi, chia sẻ dữ liệu*
3. *Các loại thông tin, dữ liệu trao đổi liên quan đến nghiệp vụ*
4. *Thường xuyên/Không thường xuyên hoặc cung cấp số liệu cụ thể nếu có*
5. *Thủ công/Tin học (nêu rõ tên ứng dụng nguồn, ứng dụng đích được sử dụng để trao đổi)*
6. *Khó khăn, vướng mắc, khác…*

##  5. Quý đơn vị vui lòng nêu nhu cầu ứng dụng CNTT để đầu tư phát triển, xây dựng ứng dụng và CSDL chuyên ngành, dùng chung nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ, quản lý điều hành hiện nay (theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới):

| **TT** | **Tên ứng dụng/cơ sở dữ liệu đề xuất****(1)** | **Mục tiêu đầu tư****(2)** | **Tên đơn vị liên quan****(3)** | **Ghi chú****(4)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *Ví dụ: Phần mềm Một cửa điện tử* | *Hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Bộ Nội vụ* | *Văn phòng Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ có TTHC* | *Năm 2019* |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*Cách điền:*

## Tên nghiệp vụ

1. *Mô tả cơ bản mục tiêu đầu tư*
2. *Tên đơn vị tham gia trao đổi, chia sẻ dữ liệu …*
3. *Đề nghị khẩn trương xây dựng trong năm …*

##  6. Quý đơn vị vui lòng cung cấp thông tin về hệ thống thư điện tử đang sử dụng tại đơn vị (đối với hệ thống thư điện tử do Bộ cấp (@moha.gov.vn) đơn vị không phải điền thông tin)

- Tên miền :....................................................................................................................................

- Đơn vị cung cấp : ................................................... ................................................... .....................

- Thời điểm (năm) bắt đầu sử dụng : ................................................... .........................................

##  7. Quý đơn vị vui lòng cung cấp thông tin về hệ thống quản lý văn bản và điều hành đang sử dụng tại đơn vị (nếu đơn vị sử dụng hệ thống quản lý văn bản do Bộ cấp (https://qlvb.moha.gov.vn) không phải điền thông tin)

- Tên Hệ thống :....................................................................................................................................

- Đơn vị cung cấp : ................................................... ................................................... .....................

- Thời điểm (năm) bắt đầu sử dụng : ................................................... .........................................

##  8. Quý đơn vị có sử dụng chữ ký số khi tham gia xử lý nghiệp vụ cũng như công việc hằng ngày không? : …………………………………………………………………………...

………………………………………………………………………………………………………………......

………………………………………………………………………………………………………………......

………………………………………………………………………………………………………………......

………………………………………………………………………………………………………………......

**Phần 3: Hạ tầng và An Toàn thông tin**

*(Các đơn vị trong khối cơ quan Bộ tại địa chỉ số 8 Tôn Thất Thuyết*

*không phải điền thông tin này)*

 1. Quý đơn vị đã có Trung tâm dữ liệu hoặc phòng máy chủ chưa?

 [ ]  Có [ ]  Chưa [ ]  Đang đầu tư

## Nếu có:

 a) Trung tâm dữ liệu hoặc phòng máy chủ đó có môi trường dự phòng không?

[ ]  Có [ ]  Chưa [ ]  Đang đầu tư

 b) Trung tâm dữ liệu hoặc phòng máy chủ có khả năng mở rộng hoặc lắp đặt các thiết bị mới không?

 [ ]  Có [ ]  Không

 2. Quý đơn vị vui lòng cung cấp các thông tin về các máy chủ vật lý hiện có.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Model** | **Số lượng** | **Thông số kỹ thuật** | **Năm đầu tư** | **Tình trạng** | **Ghi chú** |
| *1* | *Ví dụ: IBM Power880*  |  | *CPU, RAM, HDD* | *2011* | *Hỏng ổ cứng HDD* |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

 3. Quý đơn vị có trang bị hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu không?

[ ]  Có [ ]  Không

 4. Quý đơn vị hãy cung cấp thông tin về các thiết bị lưu trữ, sao lưu hiện có?

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Model** | **Số lượng** | **Thông số kỹ thuật** | **Năm đầu tư** | **Tình trạng** | **Ghi chú** |
| *1* | *Ví dụ: Băng từ*  | *1* | *FM16FD145B/97* | *2015* |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

 5. Quý đơn vị hãy cung trả lời các câu hỏi về hệ thống mạng trong bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trả lời** |
|  | Đơn vị đã có mạng LAN chưa | [ ]  Có | [ ]  Không |
|  | Tình trạng hoạt động mạng LAN | [ ]  Tốt | [ ]  Bình thường | [ ]  Kém |
|  | Hình thức kết nối mạng LAN | [ ]  Có dây | [ ]  Không dây | [ ]  Cả hai |
|  | Số lượng máy trạm kết nối |  |
|  | Đơn vị có kết nối vào mạng WAN không? | [ ]  Có  | [ ]  Không |
|  | Tên đơn vị quản lý mạng WAN? |   |
|  | Đơn vị có kết nối ra Internet không? | [ ]  Có  | [ ]  Không  |
|  | Hệ thống mạng có được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ không? | [ ]  Có  | [ ]  Không |
|  | Hệ thống mạng hiện nay có đáp ứng hoặc thỏa mãn được yêu cầu sử dụng của Quý đơn vị không? | [ ]  Có  | [ ]  Không |
|  | Nếu không, nêu rõ nguyên nhân | *Nguyên nhân chưa đáp ứng yêu cầu* |

 6. Quý đơn vị vui lòng trả lời các câu hỏi về hệ thống an toàn bảo mật, an ninh thông tin và giám sát trong bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trả lời** |
|  | Nêu tên các giải pháp an toàn bảo mật an ninh thông tin được trang bị cho các zone của TTDL/Phòng máy chủ (nếu có). | *Firewall, IPS, Proxy, Phần mềm diệt virus...* |
|  | Đơn vị có trang bị giải pháp quản lý hệ thống không? | [ ]  Có  | [ ]  Không | [ ]  Đang đầu tư |
|  | Đơn vị có trang bị giải pháp giám sát máy chủ và máy trạm không? | [ ]  Có  | [ ]  Không | [ ]  Đang đầu tư |
|  | Đơn vị có trang bị giải pháp giám sát hệ thống mạng không? | [ ]  Có  | [ ]  Không | [ ]  Đang đầu tư |
|  | Đơn vị có trang bị giải pháp giám sát hệ thống an toàn bảo mật không? | [ ]  Có  | [ ]  Không | [ ]  Đang đầu tư |
|  | Các máy tính trạm có được cài đặt đầy đủ phần mềm diệt virus không? | [ ]  Có  |  | [ ]  Không |
|  | Quý đơn vị có thực hiện kiểm tra, rà soát các lỗ hổng bảo mật định kỳ không? | [ ]  Có  |  | [ ]  Không |

 7. Quý đơn vị vui lòng cung cấp các thông tin về thiết bị mạng và bảo mật hiện có theo bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Model** | **Số lượng** | **Thông số kỹ thuật** | **Năm đầu tư** | **Tình trạng** | **Ghi chú** |
| *1* | *Ví dụ: Switch -Link 8P DGS -108*  | *4* | *Ethernet 8 cổng Gigabit Ethernet DGS-108* | *2014* |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |  |

 8. Quý đơn vị vui lòng cung cấp các thông tin về máy trạm và các thiết bị ngoại vi khác:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Model** | **Số lượng** | **Thông số kỹ thuật** | **Năm đầu tư** | **Tình trạng** | **Ghi chú** |
| 1 | *Ví dụ: Máy tính, máy scan,…* | *20* |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |

**Phần 4: Nguồn nhân lực và nhu cầu đào tạo**

 1. Quý đơn vị vui lòng trả lời các câu hỏi về nguồn nhân lực theo bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trả lời** |
| 1 | Đơn vị có bộ phận chuyên trách CNTT không? | [ ]  Có  | [ ]  Không |
| 2 | Tổng số cán bộ chuyên trách CNTT (nếu có) |  |
| 3 | Tổng số cán bộ khác kiêm nhiệm cán bộ CNTT (nếu có) |  |
| 4 | Tổng số cán bộ CNTT kiêm nhiệm vị trí khác (nếu có) |  |
| 5 | Thống kê trình độ các cán bộ có bằng cấp trình độ về CNTT? | *- Tiến sĩ: ... cán bộ**- Thạc sĩ: ... cán bộ**- Đại học hoặc tương đương: ...cán bộ**- Cao đẳng: ... cán bộ.**- Trung cấp: ... cán bộ* |
| 6 | Các cán bộ hiện đang công tác tại Quý đơn vị đã sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng, hệ thống ứng dụng CNTT, CSDL chuyên ngành để xử lý công việc không? | [ ]  Có  | [ ]  Chưa |

 2. Quý đơn vị vui lòng cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo theo bảng sau:

| **TT** | **Nội dung đào tạo** | **Số lượng học viên dự kiến** | **Mức độ ưu tiên** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Đào tạo, bồi dưỡng sử dụng các hệ thống ứng dụng cho các cán bộ nghiệp vụ** |  | Cao/Bình thường/Thấp |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **II** | **Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT** |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Phần 5: Yêu cầu, nhu cầu đối với việc ứng dụng CNTT**

 1. Ý kiến về các hệ thống thông tin đang sử dụng: email; QLVB, Cổng thông tin điện tử của Bộ; phần mềm cung cấp dịch vụ công; phần mềm hỗ trợ hoạt động nội bộ; an toàn thông tin,...

 2. Ý kiến về các chính sách, quy chế hiện nay của Bộ:

 3. Ý kiến, mong muốn về việc CNTT hỗ trợ ra quyết định, công việc hàng ngày:

4. Ý kiến, mong muốn triển khai các hệ thống thông tin của đơn vị:

5. Ý kiến về các phần mềm, ứng dụng, CSDL cần có của Bộ Nội vụ và đơn vị:

 6. Ý kiến về các CSDL dùng chung của Bộ Nội vụ hoặc đơn vị muốn có :

 7. Ý kiến về việc kết nối hoặc sử dụng các ứng dụng của các Bộ chuyên ngành:

 8. Ý kiến về hạ tầng, các mạng LAN, WAN, trung tâm dữ liệu của Bộ:

 9. Các mong muốn và các vấn đề khác :

|  |  |
| --- | --- |
| **Người điền phiếu** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Ngày ..... tháng .... năm 2018***Lãnh đạo đơn vị***(Ký tên, đóng dấu)* |